

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19-5-2025

V/v tranh chấp ly hôn giữa nam nữ
chung sống với nhau như vợ chồng
mà không có đăng ký kết hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp ly hôn giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Mã Khắc H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/11/2024 nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ T trình bày:

Bà Lê Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn Mã Khắc H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không phù hợp tính tình nên bà và ông H thường xuyên cãi vã với nhau làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Bà và ông H sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay.

Bà Lê Thị Mỹ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Mã Khắc H.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà T và ông H có 02 con chung là Nguyễn Thiện T1, sinh ngày 24/12/1994 (giới tính: nam) và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 15/6/2003 (giới tính: nam). Các con đã thành niên nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không bổ sung, thay đổi gì.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn ông Nguyễn Văn Mã Khắc H trình bày:

Ông H thống nhất với trình bày của bà T về quá trình ông và bà T chung sống với nhau từ năm 1993 đến nay không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đến năm 2019 phát sinh nhiều mâu thuẫn như bà T trình bày là đúng. Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông và bà T có 02 con chung là Nguyễn Thiện T1, sinh ngày 24/12/1994 (giới tính: nam) và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 15/6/2003 (giới tính: nam). Ông H thống nhất ly hôn với bà T, về con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung, nợ chung không có nên không có tranh chấp với bà T.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Mã Khắc H vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông khẳng định ý kiến ông thể hiện trong bản tự khai gửi Tòa án, ông giữ nguyên ý kiến này không bổ sung hay thay đổi gì.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên tòa của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Nguyên đơn, chấp hành đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại các phiên họp và hòa giải là không chấp hành đầy đủ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn đã nộp bản tự khai cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố không công nhận bà Lê Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn Mã Khắc H là vợ chồng. Về con chung đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung, nợ chung không xem xét do các đương sự không có tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nêu trong đơn khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp ly hôn giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Văn Mã Khắc H có địa chỉ cư trú tại khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án nêu

trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn ông Nguyễn Văn Mã Khắc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Văn Mã Khắc H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn Mã Khắc H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay không đăng ký kết hôn, mặc dù có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân của bà T và ông H không được pháp luật thừa nhận, quá trình thu thập chứng cứ Tòa án có yêu cầu Ủy ban nhân dân phường I, thành phố V xác định tình trạng hộ tịch, thể hiện từ trước đến nay bà T và ông H không có đăng ký kết hôn, điều đó thể hiện hai ông, bà chung sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống do bà T và ông H phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, cuộc sống không hạnh phúc, dẫn đến việc bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H. Căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án không công nhận bà T và ông H có mối quan hệ vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống bà T và ông H có hai người con chung tên Nguyễn Thiện T1, sinh ngày 24/12/1994 (giới tính: nam) và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 15/6/2003 (giới tính: nam). Các con đã thành niên, bà T và ông H không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, vì vậy Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

[2.5]. Đối với phát biểu về thủ tục tố tụng và đề nghị về nội dung của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Mỹ T. Không công nhận bà Lê Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn Mã Khắc H có mối quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001379 ngày 02/01/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Bà T không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Vị Thanh;
- Cơ quan THADS TP. Vị Thanh;
- UBND phường III;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Duy